

ÔN TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, TRẠNG THÁI. SO SÁNH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nắm được 1 kiểu so sánh: So sánh sự vật với con người.
- Ôn tập về từ chỉ hoạt động, trạng thái, tìm được các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong bài tập đọc Trận bóng dưới lòng đường (BT2).

2. Kỹ năng: Phân biệt từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái, so sánh.

3. Thái độ: Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: 4 băng giấy (mỗi băng viết 1 câu thơ, khổ thơ) ở BT1.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) - Trò chơi: “Chanh= Chua - Cua =Cấp” - HS lên bảng làm lại BT2 tiết TLV tuần 6. - Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.	- HS tham gia chơi. - Học sinh thực hiện theo yêu cầu. - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.
2. HĐ thực hành (30 phút): *Mục tiêu: Nắm được 1 kiểu so sánh: So sánh sự vật với con người. *Cách tiến hành:	
Bài 1: Làm việc cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp - GV nhận xét chốt lại lời đúng. *GVKL: Các hình ảnh so sánh trong câu thơ này là so sánh giữa các sự vật với con người.	- Học sinh làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp: Đáp án: a. Trẻ em như búp trên cành b. Ngôi nhà như trẻ thơ c. Cây pơ mu in như người đứng canh d. Bà như quả ngọt chín rồi
Bài 2: Cặp đôi – Cả lớp - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập. + Các em cần tìm các từ ngữ chỉ hoạt	- HS nêu yêu cầu bài tập - Đoạn 1 và gần hết đoạn 2.

<p>động chơi bóng của các bạn nhỏ ở đoạn nào?</p> <p>+ Cần tìm các từ ngữ chỉ thái độ của Quang và các bạn khi vô tình gây ra tai nạn cho cụ già ở đoạn nào?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p>	<p>- Cuối đoạn 2, 3.</p> <p>- HS đọc thầm đoạn văn, trao đổi theo cặp để làm bài – Chia sẻ trước lớp (3- 4 HS lên bảng làm bài).</p> <p>Đáp án;</p> <p>a. Chỉ hoạt động: cướp bóng, bắt bóng, dẫn bóng, chuyền bóng, dốc bóng, sút bóng, chúi.</p> <p>b. Chỉ hoạt động: hoảng sợ, tái cả người.</p>
<p>4. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về nhà tìm thêm các từ chỉ hoạt động, trạng thái.</p> <p>- Viết một đoạn văn ngắn có từ chỉ hoạt động, trạng thái và sử dụng phép so sánh.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:

ÔN CHỮ HOA E, Ê

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa **E, Ê** (1 dòng).
- Viết đúng, đẹp tên riêng **Ê - đê** (1 dòng) và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

Em thuận anh hòa là nhà có phúc (1 lần).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

3. Thái độ: Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ hoa **E, Ê** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

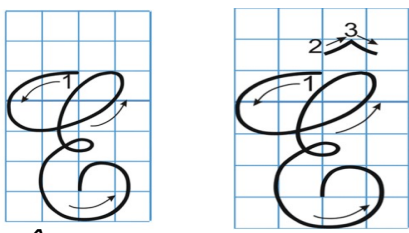
- HS: Bảng con, vở Tập viết

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Hát: <i>Năm ngón tay ngoan.</i> - Lắng nghe.
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút) *Mục tiêu: Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: + Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào? - Treo bảng 2 chữ. - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.	 - E, Ê. - 2 học sinh nêu lại quy trình viết. - Học sinh quan sát.
Việc 2: Hướng dẫn viết bảng - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.	- HS viết bảng con: E, Ê.
Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng - Giới thiệu từ ứng dụng: Ê - đê. + Hãy nói những điều em biết về anh dân tộc Ê - đê? + Gồm mấy chữ, là những chữ nào? + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào? + Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào? -Viết bảng con.	- Học sinh đọc từ ứng dụng. - Học sinh trả lời: Ê - đê là người dân tộc thiểu số, có trên 270.000 người. - 2 chữ: Ê - đê. - Chữ Ê cao 2 li rưỡi, chữ đ cao 2 li, chữ ê cao 1 li. - Bằng 1 con chữ o. - HS viết bảng con: Ê - đê.
Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng - Giới thiệu câu ứng dụng. => GV giúp HS hiểu câu ứng dụng: <i>Anh em thương yêu nhau, sống hoà thuận.</i> + Trong từ câu ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?	- HS đọc câu ứng dụng. - Lắng nghe. - HS phân tích độ cao các con chữ: Các chữ E, h, l cao 2 li rưỡi, chữ p cao 2 li, chữ t cao 1 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS luyện viết bảng con. 	<i>li.</i> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết bảng: Em.
3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)	
*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.	
*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân	
Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + 1 dòng chữ Ê cỡ nhỏ. + 1 dòng chữ E cỡ nhỏ. + 2 dòng Ê - ê cỡ nhỏ. + 5 dòng câu tục ngữ cỡ nhỏ. - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. Việc 2: Viết bài: <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh. - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm. - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh. - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.
4. HĐ ứng dụng: (1 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.
5. HĐ sáng tạo: (1 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo bài học. - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ có cùng chủ đề và luyện viết chúng cho đẹp.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

Thứ năm ngày 18 tháng 9 năm 2018

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TOÁN:

TIẾT 34: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện gấp 1 số lên nhiều lần và vận dụng vào giải toán.

2. Kỹ năng: Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

***Bài tập cần làm:** Bài 1 (cột 1,2), Bài 2(cột 1,2,3), bài 3, Bài 4 (a,b).

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Sách giáo khoa.

- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút): - Hát bài: <i>Năm cánh sao vui</i> - HS thực hiện YC sau: + Số đã cho là 3, số cần tìm nhiều hơn số đã cho 5 đơn vị? + Số đã cho là 3, số cần tìm gấp 5 lần số đã cho đơn vị? - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- HS hát. - Học sinh trả lời. - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.
2. HĐ thực hành (25 phút): * Mục tiêu: Biết thực hiện gấp 1 số lên nhiều lần và vận dụng vào giải toán. * Cách tiến hành:	

Bài 1 (cột 1, 2): Cá nhân - Cặp - Lớp

+ Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm như thế nào?

*GVKL: Muốn gấp một số lên nhiều lần ta lấy số đó nhân với số lần.

Bài 2 (cột 1, 2, 3):

Cá nhân - Cặp - Lớp

- Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét.

- Giáo viên nhận xét, chốt kết quả.

Bài 3: Cá nhân - Cặp - Lớp

- Giáo viên nhận xét, chốt đáp án.

Bài 4 (a, b): Cá nhân - Cặp - Lớp

- Giáo viên nhận xét chung.

3. HĐ ứng dụng (3 phút)

4. HĐ sáng tạo (2 phút)

- Học sinh đọc và làm bài cá nhân.

- Chia sẻ trong cặp.

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

$$5 \text{ gấp } 8 \text{ lần} = 40$$

$$6 \text{ gấp } 7 \text{ lần} = 42 \quad (\dots)$$

-... ta lấy số đó nhân với số lần.

- Nhắc lại.

- HS làm cá nhân.

- Chia sẻ cặp đôi.

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

$$\begin{array}{r} 12 \\ \times 6 \\ \hline 72 \end{array} \quad \begin{array}{r} 12 \\ \times 7 \\ \hline 84 \end{array} \quad \begin{array}{r} 35 \\ \times 6 \\ \hline 210 \end{array}$$

- HS nhận xét bạn.

- Học sinh lắng nghe.

- HS quan sát, tìm ra cách làm.

- Chia sẻ cặp đôi.

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

Bài giải

Số bạn nữ tập múa là:

$$6 \times 3 = 18 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 18 bạn nữ

- HS quan sát, tìm ra cách làm.

- Chia sẻ cặp đôi.

- Chia sẻ kết quả trước lớp.

- Về xem lại bài đã làm trên lớp, trình bày lại lời giải bài tập 3.

- Viết ra số thành viên trong gia đình và thực hiện gấp lên nhiều lần.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỂ DỤC:

TRÒ CHƠI “ĐỨNG NGỒI THEO LỆNH”

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Tiếp tục ôn tập hợp theo hàng ngang, dóng hàng. Yêu cầu biết và thực hiện được động tác tương đối chính xác.

- Ôn động tác đi chuyển hướng phải, trái. Yêu cầu biết và thực hiện động tác ở mức cơ bản.

- Chơi trò chơi “Đứng ngồi theo hiệu lệnh”. Yêu cầu biết cách chơi và biết chơi đúng luật.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tập hợp hàng, dóng hàng, xác định đúng hướng đi chuyển đứng hiệu lệnh.

3. Giáo dục: Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

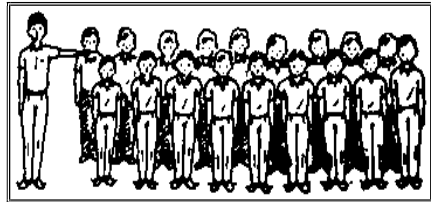
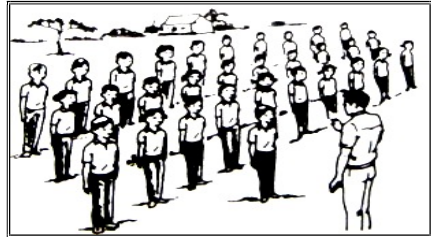
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

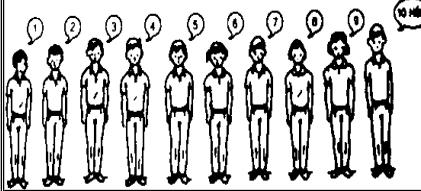

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

- **Phương tiện:** Còi, kẻ vạch và một số cột mốc để tập đi chuyển hướng và chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. PHẦN MỞ ĐẦU: - Cán sự lớp báo cáo sĩ số. - Gv nhận lớp, nêu nhiệm vụ giờ học. - Chạy chậm theo 1 hàng dọc - Chơi trò chơi : Qua đường lội - Đi kiễng gót hai tay chống hông	5-6'	 

<p>2. PHẦN CƠ BẢN: Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng</p> <p>Ôn động tác đi chuyển hướng phải, trái.</p> <p>Chơi trò chơi: “Đứng ngôi theo lệnh”. + Nhắc nhở học sinh tham gia chơi vui vẻ và an toàn.</p>	<p>20 - 25'</p>	 <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự chỉ huy – GV uốn nắn, sửa sai cho học sinh. - GV điều khiển lần 1. - Lần 2 cán sự điều khiển. - GV uốn nắn và giúp đỡ những HS chưa thực hiện tốt. <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi, cách chơi. - HS chơi thử. - HS chơi thật.
<p>3. PHẦN KẾT THÚC: Trưởng ban TDTT điều hành + Đi chậm theo vòng tròn vừa đi vừa hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS hệ thống lại bài. - GV Yêu cầu HS về nhà tập luyện thêm. - Giải tán lớp học. 	<p>5'</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 19 tháng 10 năm 2018
CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT):

BẠN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe viết đúng bài chính tả; trình bày đúng các dòng thơ, khổ thơ 4 chữ.
- Làm đúng BT điền tiếng có vần *en/oen* (BT 2).
- Làm đúng BT 3a.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có vần *en/oen*.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng:

- GV: Sách giáo khoa, bảng phụ.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát: “<i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i>” - Nêu nội dung bài hát. - 3 HS viết trên bảng lớp: <i>tròn trĩnh, chào rán, giò chả, trôi nổi,...</i> - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
<p>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>a. Trao đổi về nội dung đoạn viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài thơ một lượt. + <i>Bé bạn làm gì?</i> + <i>Vì sao tuy bạn nhưng ai cũng vui?</i> <p>b. Hướng dẫn cách trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Đoạn thơ viết theo thể thơ nào?</i> + <i>Đoạn thơ có mấy khổ thơ? Mỗi khổ</i> + <i>Những chữ nào trong đoạn văn phải viết hoa?</i> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?</i> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Học sinh đọc lại. - ...<i>bạn bú, bạn chơi, bạn khóc, bạn cười, bạn nhìn ánh sáng.</i> - <i>Vì mỗi việc làm đều làm cho cuộc đời chung vui hơn.</i> - ...<i>thể thơ 4 chữ.</i> - <i>Đoạn thơ có 2 khổ thơ, có 14 dòng, khổ cuối có 8 dòng.</i> - <i>Những chữ đầu câu phải viết hoa</i> - Học sinh nêu các từ: <i>cấy lúa, khóc cười, thổi nấu, ánh sáng,...</i> - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe viết chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính 	

tả.	
*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân	
- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.	- Lắng nghe. - HS viết bài.
Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.	
4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)	
*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.	
*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi	
- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.	- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau. - Lắng nghe.
5. HĐ làm bài tập (7 phút)	
*Mục tiêu: Làm đúng các bài tập, điền tiếng có vần <i>en/oen</i> (BT2). Làm đúng BT 3a.	
*Cách tiến hành:	
<u>Bài 2:</u> Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”	
- Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua điền vào chỗ trống. - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.	- Học sinh tham gia chơi. => Đáp án: <i>nhanh nhen, nhoen miệng cười, sat hoen ri, hen nhat.</i>
<u>Bài 3a:</u>	
- Giáo viên nhận xét, đánh giá.	- Học sinh làm cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi (1 học sinh hỏi, 1 học sinh đáp). - Chia sẻ kết quả trước lớp.
6. HĐ ứng dụng (1 phút):	
- Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. - Tìm và viết ra 5 từ có chứa vần <i>en/oen</i> .	
7. HĐ sáng tạo (1 phút):	
- Suy tầm các bài thơ hoặc bài hát có	